

Số: 174/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2022/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị A, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Cộng H, xã V, huyện N, Thanh Hóa

*Bị đơn:* Anh Cao Văn H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện N, Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị A và anh Cao Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị A và anh Cao Văn H.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị A và anh Cao Văn H công nhận vợ chồng có 01 con chung là Cao Quốc K, sinh ngày 05/9/2016. Chị Lê Thị A và anh Cao Văn H tự nguyện thỏa thuận giao con Cao Quốc K cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị A và anh Cao Văn H thống nhất: Anh Cao Văn H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đồng/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hằng tháng. Thời điểm cấp dưỡng: Tính từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con Cao Quốc K thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Cao Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị A và anh Cao Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị A và anh Cao Văn H tự nguyện thỏa thuận: Chị Lê Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án ly hôn là 150.000đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị An đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0007017 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị Lê Thị A đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Xuân Tuyên**

